

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
PHÁP LUẬT DU LỊCH

Số tín chỉ: **02**
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Việt Nam học

Năm 2020

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

- Tên học phần:** Pháp luật du lịch
- Mã học phần:** VNH 022
- Số tín chỉ:** 2 (2, 0)
- Trình độ cho sinh viên:** Năm thứ 2
- Phân bố thời gian:**
 - Lý thuyết: 30 tiết
 - Tự học: 60 tiết
- Điều kiện tiên quyết:** Không.
- Giảng viên:**

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-----------------------------|---------------|-----------------------|
| 1 | TS. Nguyễn Đăng Tiến | 0985.914.968 | Dangtiensd@gmail.com |
| 2 | ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền | 0989.836.345 | Huyentb2010@gmail.com |
| 3 | ThS. Nguyễn Thị Sao | 0977.125.495 | Maisaobms@gmail.com |

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 4 chương trình bày về: Đại cương về pháp luật và pháp luật du lịch, quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch, Tổ chức doanh nghiệp du lịch và các thủ tục giấy tờ cần thiết khi đi du lịch nước ngoài.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|---|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Hiểu và trình bày được những kiến thức cơ bản về pháp luật nói chung và hệ thống pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh du lịch ở Việt Nam và quốc tế. Trình bày và phân tích được về các vấn đề pháp luật trong kinh tế xã hội nói chung có liên quan đến các hoạt động kinh doanh du lịch | 4 | [1.2.1.1a] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| MT1.2 | Nêu và trình bày được nội dung của các văn bản, tài liệu pháp luật của các lĩnh vực liên quan đến hoạt động du lịch (kinh tế, văn hoá, môi trường ...) | 4 | [1.2.1.2a] |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | - Biết vận dụng những kiến thức thực tiễn vào hoạt động kinh doanh du lịch | 4 | [1.2.2.3] |
| MT2.2 | - Vận dụng tri thức lý luận về pháp luật trong hoạt động kinh doanh nói chung và trong quá trình hình thành, thỏa thuận hợp tác với các đối tác, các chủ thể của hoạt động kinh doanh du lịch. | 4 | |
| MT3 | Năng lực tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Sinh viên thể hiện tốt ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật. | 4 | [2.3.1] |
| MT3.2 | Chấp hành nghiêm hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật ngành du lịch nói riêng, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. | 4 | [2.3.2] |

9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|---|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | - Hiểu được các khái niệm của pháp luật và pháp luật du lịch, các vấn đề của quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch | 4 | [2.1.3] |
| CDR1.2 | - Đặc điểm và phân loại của doanh nghiệp du lịch đối với hoạt động kinh doanh du lịch | 4 | |
| CDR1.3 | - Thủ tục xuất nhập cảnh và các thủ tục xin phép đi du lịch nước ngoài | 3 | |
| CDR1.4 | - Hình thành được các quy định về việc tuân thủ pháp luật và pháp luật du lịch khi kinh doanh du lịch. | 4 | |

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|---|
| CĐR2 | Kỹ năng | | |
| CĐR2.1 | -Biết vận dụng những kiến thức pháp luật thực tiễn vào hoạt động kinh doanh du lịch nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. | 4 | [2.2.2] |
| CĐR2.2 | - Vận dụng tri thức lý luận về pháp luật trong hoạt động kinh doanh nói chung và trong quá trình hình thành, thỏa thuận hợp tác với các đối tác, các chủ thể của hoạt động kinh doanh du lịch | 4 | |
| CĐR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CĐR3.1 | Sinh viên thể hiện tốt ý thức công dân, tôn trọng pháp luật, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo pháp luật. Chấp hành nghiêm hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật ngành du lịch nói riêng, rèn luyện tác phong sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật. | 4 | [2.3.1] |
| CĐR3.2 | Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. | 4 | |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | | | CDR2 | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| 1 | <p>Chương1: Đại cương về pháp luật và pháp luật du lịch.</p> <p>1.1.Nguồn gốc, bản chất của pháp luật.</p> <p>1.2. Khái niệm pháp luật và các thuộc tính cơ bản của pháp luật.</p> <p>1.3. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của pháp luật du lịch.</p> <p>1.4. Nguồn gốc của pháp luật du lịch</p> <p>1.5. Đặc trưng, tác dụng, nguyên tắc cơ bản của pháp luật du lịch</p> <p>1.6. Quan hệ của pháp luật du lịch và bảo vệ quan hệ pháp luật du lịch</p> <p>1.7. Luật cơ bản của du lịch</p> | x | | x | x | x | | x | |
| 2 | <p>Chương 2: Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch</p> <p>2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>2.2. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước về du lịch và vai trò của quản lý nhà nước đối với các hoạt động du lịch</p> <p>2.3. Vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch</p> <p>2.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ở Việt Nam.</p> | x | | | x | x | x | x | x |
| 3 | <p>Chương 3. Tổ chức doanh nghiệp du lịch</p> <p>3.1. Khái niệm</p> <p>3.2. Phân loại doanh nghiệp du lịch</p> <p>3.3. Thành lập doanh nghiệp du lịch</p> | | x | | x | x | x | x | |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | | | CDR2 | | CDR3 | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 1.3 | CDR 1.4 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 3.1 | CDR 3.2 |
| | 3.4. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp du lịch 3.5. Giải thể và phá sản doanh nghiệp 3.6. Quy chế tuyển dụng và làm việc đối với hướng dẫn viên | | | | | | | | |
| 4 | Chương 4. Du lịch nước ngoài 4.1. Khái niệm 4.2. Nguyên tắc 4.3. Các trường hợp được phép, không được phép du lịch nước ngoài 4.4. Thủ tục xin phép du lịch nước ngoài | x | | x | x | x | x | x | |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|---|
| CĐR1 | Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần. |
| CĐR2 | Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, bài tiểu luận, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần. |
| CĐR3 | Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần. |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|---|----------|----------|---------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên... | 1 điểm | 20% | |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | 01 bài | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | 01 bài | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được nửa chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

- + Thời gian làm bài: 90 phút
- + Sinh viên không sử dụng tài liệu

12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại, dự án... để làm rõ các khái niệm, chủ thể pháp luật du lịch; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan về pháp luật và pháp luật du lịch.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

Tài liệu bắt buộc:

[1] ***Giáo trình Pháp luật du lịch*** dành cho hệ Đại học ngành Việt Nam học trường Đại Học Sao Đỏ (giáo trình lưu hành nội bộ)

Tài liệu tham khảo:

[2]. Lê Minh Toàn (2009), *Giáo trình Pháp luật đại cương* – Nhà Xb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

[3]. Trịnh Xuân Dũng – Nguyễn Hữu Viện (2001), *Luật kinh doanh du lịch*, Nxb Đại học Quốc gia.

[4]. Luật du lịch (2017)

15. Nội dung chi tiết học phần:

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|---|-----------|----------------|----------------------|---|
| 1 | <p>Chương 1: Đại cương về pháp luật và pháp luật du lịch.</p> <p>Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được nguồn gốc, bản chất, nội dung của pháp luật và pháp luật du lịch</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> | 2 | 0 | Tài liệu [1], [2] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 1 đến trang 5.</p> <p>+ Đọc mục I chương 1 trang 1 -18 tài liệu [2].</p> |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|--|-----------|----------------|---------------------------|---|
| | <p>1.1.Nguồn gốc, bản chất của pháp luật.</p> <p>1.2. Khái niệm pháp luật và các thuộc tính cơ bản của pháp luật.</p> <p>1.3. Khái niệm và đối tượng điều chỉnh của pháp luật du lịch.</p> <p>1.3.1. Khái niệm</p> | | | | |
| 2 | <p>1.3.2. Đối tượng điều chỉnh của pháp luật du lịch</p> <p>1.4. Nguồn gốc của pháp luật du lịch</p> <p>1.5. Đặc trưng, tác dụng, nguyên tắc cơ bản của pháp luật du lịch</p> <p>1.5.1. Đặc trưng của pháp luật du lịch</p> <p>1.5.2. Tác dụng của pháp luật du lịch</p> <p>1.5.3. Nguyên tắc cơ bản của pháp luật du lịch</p> | 2 | 0 | Tài liệu [1] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 6 - 9.</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] từ trang 35 - 43</p> |
| 3 | <p>1.6. Quan hệ của pháp luật du lịch và bảo vệ quan hệ pháp luật du lịch</p> <p>1.6.1.Khái niệm</p> <p>1.6.2. Yếu tố quan hệ của pháp luật du lịch</p> <p>1.6.3. Nội dung của quan hệ pháp luật du lịch</p> <p>1.7. Luật cơ bản của du lịch</p> <p>1.7.1. Khái niệm</p> <p>1.7.2. Nội dung cơ bản của du lịch</p> <p>1.7.3. Quan hệ giữa luật cơ bản du lịch với các pháp luật du lịch khác</p> | 2 | 0 | Tài liệu [1], [3], [6] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 9 - 18.</p> <p>+ Đọc mục II tài liệu [3] trang 22 - 24</p> <p>+ Đọc tài liệu [5] trang 1-3</p> |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|--|-----------|----------------|--------------------|--|
| 4 | <p>Chương 2: Quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch</p> <p>Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>2.1. Tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>2.1.1. Cơ quan quyền lực nhà nước</p> <p>2.1.2. Cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>2.1.3. Cơ quan xét xử</p> <p>2.1.4. Cơ quan kiểm sát</p> | 2 | 0 | Tài liệu [1], [4] | + Đọc tài liệu 1 từ trang 20 – 22 + Đọc tài liệu [4] |
| 5 | <p>2.2. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước về du lịch và vai trò của quản lý nhà nước đối với các hoạt động du lịch</p> <p>2.2.1. Khái niệm quản lý hành chính</p> <p>2.2.2. Quản lý hành chính nhà nước – một dạng quản lý đặc thù</p> <p>2.3. Vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch</p> <p>2.3.1. Sự liên quan của nhà nước đến du lịch</p> <p>2.3.2. Vai trò của quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch</p> | 2 | 0 | Tài liệu [1], [2], | + Đọc tài liệu [1] từ trang 22 đến trang 24 + Đọc tài liệu [2] từ trang 102 - 111 |
| 6 | <p>2.4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về du lịch ở Việt Nam.</p> <p>2.4.1. Ở Trung Ương</p> <p>2.4.2. Ở địa phương</p> | 2 | 0 | Tài liệu [1], [4], | + Đọc tài liệu [1] từ trang 24 đến trang 36 + Đọc tài liệu [3] chương II từ |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|---|-----------|----------------|--------------------|--|
| | 2.4.2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc trung ương 2.4.2.2. Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh | | | | trang 25 – 32 |
| 7 | Chương 3. Tổ chức doanh nghiệp du lịch Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được khái niệm, phân loại, thành lập và giải thể doanh nghiệp du lịch Nội dung cụ thể: 3.1. Khái niệm 3.1.1. Doanh nghiệp du lịch 3.1.2. Kinh doanh du lịch 3.2. Phân loại doanh nghiệp du lịch 3.2.1. Phân loại theo ngành nghề lĩnh vực kinh doanh 3.2.2. Phân loại theo hình thức của doanh nghiệp 3.2.3. Phân loại theo quy mô | 2 | 0 | Tài liệu [1], [3], | + Đọc tài liệu [1] từ trang 37 đến trang 49 + Đọc tài liệu [3] từ trang 31–32. |
| 8 | 3.2. Phân loại doanh nghiệp du lịch 3.2.1. Phân loại theo ngành nghề lĩnh vực kinh doanh 3.2.2. Phân loại theo hình thức của doanh nghiệp 3.2.3. Phân loại theo quy mô * Kiểm tra giữa học phần | 2KT | 0 | [1], [2] | - Nghiên cứu tài liệu [1],[2] - Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao |
| 9 | 3.3. Thành lập doanh nghiệp du lịch 3.3.1. Điều kiện thành lập và đăng ký kinh doanh du lịch | 2 | 0 | Tài liệu [1], [4] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 54 - 59. + Đọc tài liệu |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|---|-----------|----------------|---------------------------|--|
| | 3.3.2. Điều kiện kinh doanh một số dịch vụ du lịch chính 3.3.3. Cấp giấy phép kinh doanh | | | | [4] từ trang 9 đến 20 |
| 10 | 3.4. Địa vị pháp lý của doanh nghiệp du lịch 3.4.1. Quyền và nghĩa vụ chung của doanh nghiệp du lịch 3.4.2. Quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp du lịch được xác định theo từng ngành nghề cụ thể | 2 | 0 | Tài liệu [1], [2], [3] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 59 - 62 + Đọc tài liệu [4] từ trang 21-40 |
| 11 | 3.5. Giải thể và phá sản doanh nghiệp 3.5.1. Giải thể doanh nghiệp 3.5.2. Phá sản doanh nghiệp 3.6. Quy chế tuyển dụng và làm việc đối với hướng dẫn viên 3.6.1. Hướng dẫn viên du lịch 3.6.2. Điều kiện để cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch 3.6.3. Hành nghề 3.6.4. Kỷ luật | 2 | 0 | TL [1], [3] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 62 - 69. + Đọc tài liệu [3] từ trang 18-19 và 35-39 |
| 12 | Chương 4. Du lịch nước ngoài Mục tiêu chung: Hiểu và trình bày được khái niệm, nguyên tắc và thủ tục cấp phép du lịch nước ngoài Nội dung cụ thể: 4.1. Khái niệm 4.2. Nguyên tắc 4.2.1. Nguyên tắc chủ quyền quốc gia 4.2.2. Nguyên tắc tự do bình đẳng | 2 | 0 | TL [1], [2] | + Đọc tài liệu [1] từ trang 71-75. + Đọc tài liệu [2] từ trang 40 đến 42 |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|---|-----------|----------------|--------------------|--|
| | <p>của mọi công dân</p> <p>4.2.3. Đi du lịch phải hợp pháp</p> <p>4.2.4. Khách du lịch phải đảm bảo thời gian của chuyến đi</p> <p>4.2.5. Khách du lịch không được tìm việc lâu dài ở nước đến du lịch</p> <p>4.2.6. Khách du lịch phải tuân theo pháp luật du lịch của nước sở tại</p> | | | | |
| 13 | <p>4.3. Các trường hợp được phép, không được phép du lịch nước ngoài</p> <p>4.3.1. Các trường hợp xuất cảnh có thời hạn về việc riêng</p> <p>4.3.2. Những trường hợp chưa được phép xuất cảnh, du lịch nước ngoài</p> <p>4.4. Thủ tục xin phép du lịch nước ngoài</p> <p>4.4.1. Xin phép nhập cảnh Việt Nam</p> | 2 | 0 | TL [1], [3] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 75-80.</p> <p>+ Đọc tài liệu [3] từ trang 65-67</p> |
| 14 | <p>4.4. Thủ tục xin phép du lịch nước ngoài (tiếp)</p> <p>4.4.2. Xin phép nhập cảnh nước ngoài</p> <p>4.5. Thủ tục hành chính tại cửa khẩu</p> <p>4.5.1. Kiểm soát người nhập cảnh</p> <p>4.5.2. Kiểm soát hàng hóa nhập khẩu</p> | 2 | 0 | TL [1] | <p>+ Đọc tài liệu [1] từ trang 77-84..</p> |

| TT | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành (TL) | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|----|--|-----------|----------------|--------------------|--|
| 15 | 4.5.3. Kiểm soát văn hóa phẩm xuất nhập theo du khách 4.5.4. Kiểm dịch động vật và thực vật | 2 | 0 | | + Đọc tài liệu [1] trang 85- 87 + Đọc tài liệu [5] từ trang 35 đến 39 |
| 16 | Ôn thi hết học phần | | | [1] [2] [3] | - Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao - Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3], [4], |

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hương Huyền